

BẢN TIN HÀNG NGÀY

10 tháng 8 năm 2026



Nhóm doanh nghiệp nhà nước vẫn tăng mạnh

- Vn-Index tăng nhẹ trong khoảng 1 tiếng đầu ngày, nhưng sau đó đã tăng mạnh hơn, và đóng cửa tăng 8.7 điểm
- Số lượng mã tăng gấp 2.7 lần số mã giảm, dòng tiền lan tỏa trên diện rộng
- Nhóm doanh nghiệp nhà nước vẫn tăng mạnh, trong đó mạnh nhất là nhóm khu công nghiệp và dầu khí, nhiều mã tăng trần như GAS GVR BCM VGC
- Đa phần cổ phiếu khác cũng tăng mạnh nhờ thông tin VPB giảm lãi suất
- Ngược lại, VIC VHM đều giảm điểm và đóng góp 11.7 điểm vào chiều giảm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 24.8% so với ngày trước đó.

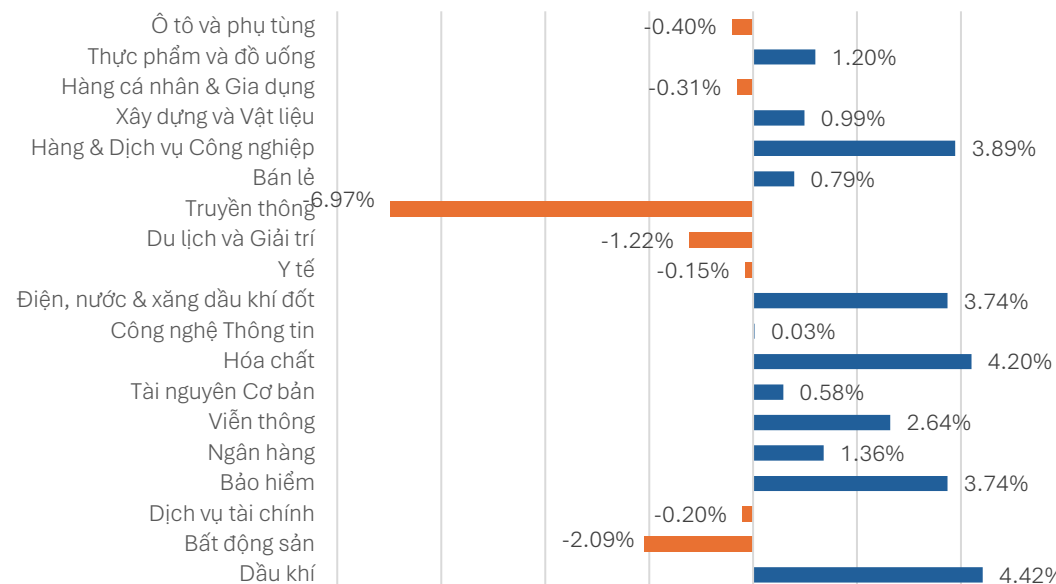


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,768.1	293.4	126.9
(+/-)	3.28	0.8	0.06
(%)	0.19%	0.27%	0.05%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	661	46	37
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,141	756	363
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(105)	(20)	4
Số mã tăng	164	86	125
Số mã giảm	139	57	113
Số mã giá không đổi	62	50	117

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay tiếp tục là 1 phiên tích cực: dòng tiền lan tỏa trên diện rộng, với nhiều mã tăng trần và thanh khoản cải thiện
- Tuy vậy, VN-Index đóng cửa vẫn thấp hơn vùng đỉnh ngắn hạn tại 1,785; và vùng kháng cự mạnh quanh 1,780-1,800 vẫn chưa vượt qua, áp lực bán sẽ tăng mạnh hơn trong các phiên tới
- Ngoài ra, nhiều mã đã tăng trần 2 phiên liên tiếp như GVR BCM. Nếu tiếp tục mua vào trong ngày hôm nay tại mức giá cao sẽ là rủi ro.
- Chúng tôi cho rằng, nđt nên bán bớt để chốt lãi và chờ đợi mua vào ở vùng giá thấp điều chỉnh.
- Hỗ trợ của VN-Index được nâng lên 1,760 và đây là vùng có thể mua vào.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.02	1.51
2	Nguyên vật liệu	10.14	1.38
3	Công nghiệp	11.17	1.61
4	Hàng Tiêu dùng	13.14	2.18
5	Dược phẩm và Y tế	14.27	1.51
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.83	3.51
7	Viễn thông	18.95	5.85
8	Tiện ích Cộng đồng	9.98	1.58
9	Tài chính	17.47	2.77
10	Ngân hàng	8.44	1.40
11	Công nghệ Thông tin	12.32	2.49

2.

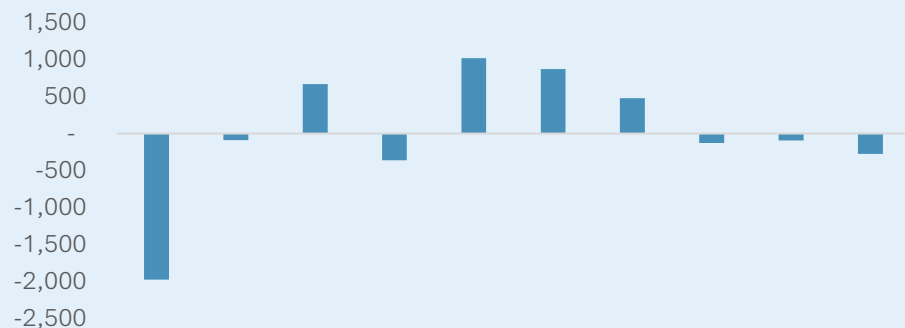
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
TCB	5.56%	BCM	6.99%	CTS	3.91%	SAB	3.91%	VGC	6.88%	HSG	1.40%	GAS	6.97%	GVR	6.89%
VPB	3.40%	IJC	6.87%	BSI	3.37%	VHC	1.36%	CII	3.64%	NKG	1.36%	TDM	2.82%	DPM	2.52%
OCB	2.88%	SZC	5.67%	VDS	2.97%	VCF	1.34%	HHV	1.99%	PTB	1.19%	VSH	2.11%	PHR	2.05%
SHB	2.56%	TCH	4.24%	VIX	2.57%	SBT	1.19%	VCG	1.92%	HPG	0.45%	POW	1.84%	AAA	1.96%
NAB	2.12%	DXG	3.27%	HCM	2.37%	ANV	1.15%	CTD	0.48%	ACG	0.00%	GEG	1.24%	DPR	1.80%
HDB	1.51%	HDG	3.02%	FTS	1.83%	DBC	0.90%	HTI	0.27%	DHC	-0.14%	PGV	1.13%	CSV	1.59%
VIB	1.37%	DIG	2.80%	VCI	1.61%	FMC	0.59%	CTR	0.13%			REE	1.06%	DCM	0.79%
SSB	1.33%	VRE	2.40%	EVF	1.21%	KDC	0.58%	BMP	0.00%			NT2	0.94%	VFG	0.77%
BID	1.15%	HDC	2.14%	DSE	1.13%	PAN	0.48%	PC1	0.00%			CHP	0.73%	DGC	-1.36%
ACB	1.12%	NLG	1.80%			MSN	0.45%					PGD	0.44%		
TPB	1.03%	PDR	1.68%			HAG	0.36%					PPC	0.34%		
VCB	1.01%	KDH	1.11%			VNM	0.16%					BWE	0.23%		
CTG	0.92%	KBC	0.71%			ASM	0.00%					SHP	0.16%		
EIB	0.83%	DXS	0.51%			BHN	-0.65%					TMP	-0.40%		
MBB	0.41%	QCG	0.50%			MCM	-0.75%					HNA	-5.04%		
MSB	0.31%	SJS	0.42%			BAF	-1.29%								
STB	0.00%	SIP	0.39%												
LPB	-1.13%	NVL	0.00%												
		VPI	-0.80%												
		KOS	-1.71%												
		VHM	-1.92%												
		CRE	-2.28%												
		VIC	-3.02%												

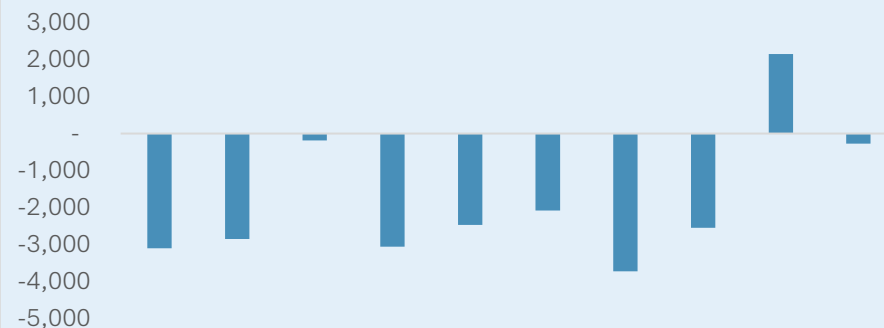
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	SHB	HOSE	95.57	27.05	68.52
2	VNM	HOSE	80.26	16.49	63.77
3	MBB	HOSE	67.70	17.78	49.93
4	SSI	HOSE	54.80	7.00	47.80
5	CTG	HOSE	52.18	14.30	37.89
6	GAS	HOSE	48.07	16.12	31.96
7	GMD	HOSE	75.77	44.53	31.24
8	VPI	HOSE	31.27	4.93	26.34
9	SAB	HOSE	35.93	10.11	25.81
10	DPM	HOSE	21.29	1.40	19.89
11	FRT	HOSE	47.81	30.26	17.55
12	POW	HOSE	18.34	3.53	14.82
13	BID	HOSE	17.06	3.57	13.49
14	GEE	HOSE	17.62	4.19	13.43
15	PLX	HOSE	29.01	16.23	12.78

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	31.49	390.87	- 359.39
2	VHM	HOSE	54.11	302.21	- 248.10
3	FPT	HOSE	55.69	137.97	- 82.29
4	MSN	HOSE	12.94	46.42	- 33.48
5	VRE	HOSE	14.58	47.39	- 32.81
6	VPB	HOSE	81.99	113.39	- 31.39
7	VIC	HOSE	61.52	90.69	- 29.16
8	VCI	HOSE	3.33	27.74	- 24.41
9	HDB	HOSE	20.99	42.02	- 21.03
10	VCB	HOSE	20.70	41.40	- 20.71
11	BAF	HOSE	1.68	21.00	- 19.32
12	VIX	HOSE	20.86	39.86	- 19.00
13	TPB	HOSE	1.20	18.55	- 17.35
14	DXG	HOSE	8.00	24.54	- 16.54
15	FUEFVND	HOSE	9.29	19.97	- 10.69

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	83.55	1.29%	-7.29%	37.30%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	78.18	1.36%	-7.67%	36.15%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,340.70	2.33%	7.37%	0.35%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,491	0.11%	0.52%	1.47%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,320	-0.34%	-0.60%	-0.22%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,830	-1.03%	-1.71%	-3.69%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.58%	-0.25%	3.83%	2.81%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.05%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.87%	0.00%	0.09%	0.69%

VPBank điều chỉnh giảm lãi suất trên biểu tại nhiều kỳ hạn trong tháng 8

- Biểu lãi suất huy động niêm yết của VPBank đã có điều chỉnh giảm tại một số kỳ hạn trong đầu tháng 8. Tuy nhiên, mức lãi suất thực tế có thể cao hơn khi áp dụng một số chính sách của ngân hàng theo từng thời kỳ.

Phó Thủ tướng: Ngân hàng không thể và cũng không nên là nguồn vốn duy nhất của nền kinh tế

- Theo Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng, Ngân hàng không thể và cũng không nên là nguồn vốn duy nhất của nền kinh tế. Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp với Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan phát triển lành mạnh thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, thị trường tài chính quốc tế, các quỹ đầu tư, tạo điều kiện để doanh nghiệp có thêm kênh huy động vốn phù hợp.

5.

Bản tin doanh nghiệp



Vingroup chuyển nhượng hơn 4,8 triệu cổ phiếu VHM

Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của Vingroup tại Vinhomes giảm từ 71,7% xuống 71,58% vốn điều lệ.



Petrolimex điều chỉnh phương án bán hơn 23 triệu cp quỹ

PLX dự kiến bán toàn bộ gần 23,3 triệu cổ phiếu quỹ thông qua phương thức khớp lệnh trên HOSE nhằm đáp ứng điều kiện duy trì tư cách công ty đại chúng, đồng thời tăng cường năng lực tài chính và cân đối nguồn vốn dài hạn.

Thời gian thực hiện giao dịch tối đa 30 ngày kể từ khi được UBCKNN chấp thuận.



UBCKNN nhận được hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu của VietABank

VietABank dự kiến phát hành hơn 85.7 triệu cp cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 10.5% (cổ đông sở hữu 1,000 cp sẽ được nhận thêm 105 cp mới). Nguồn phát hành được thực hiện từ lợi nhuận còn lại chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2025.

6.

Lịch sự kiện

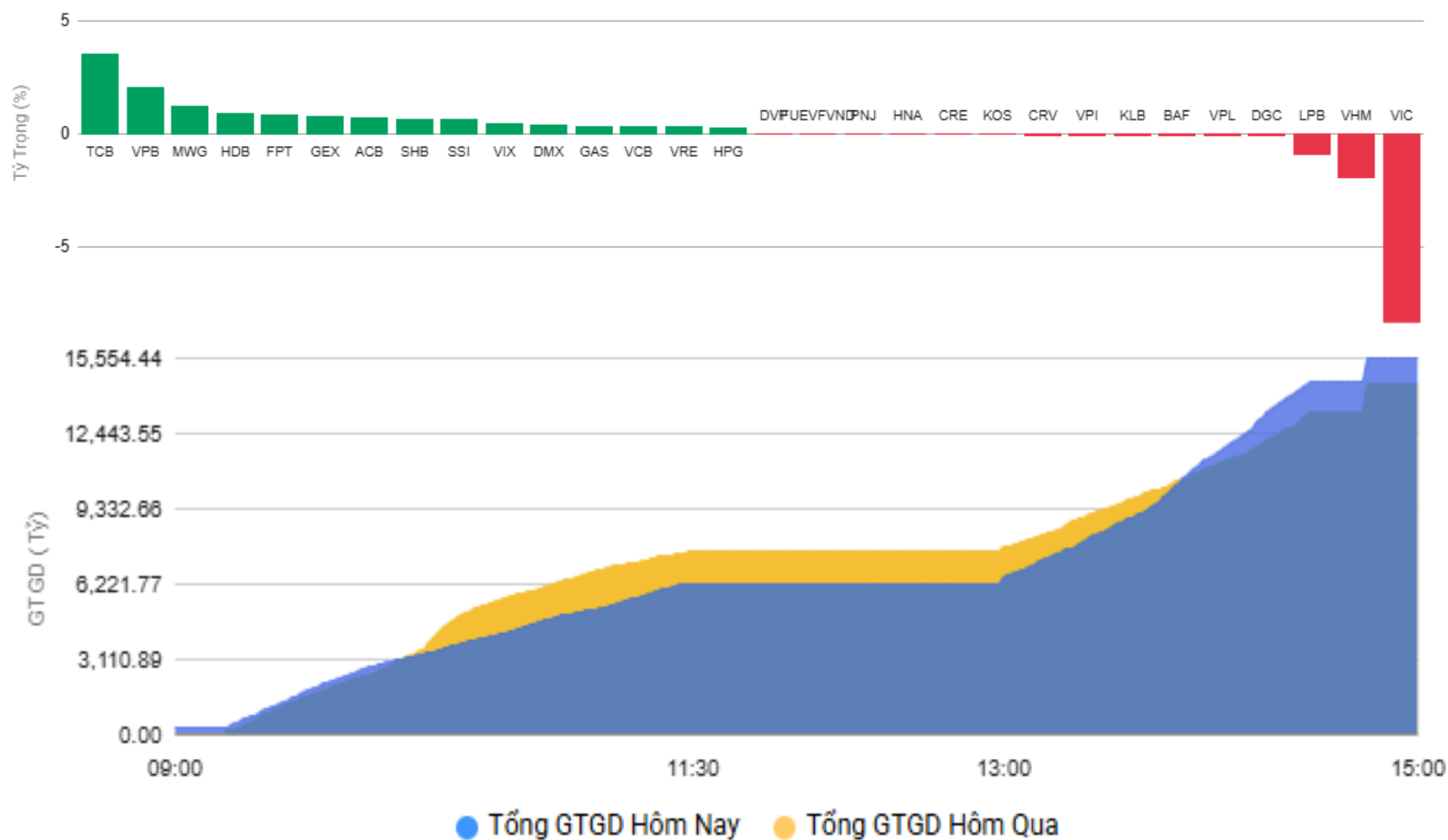
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
HGM	13/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000
BCF	13/08/2026		Phát hành cổ phiếu	11%	
SAC	13/08/2026	20/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
DHN	13/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
VSH	14/08/2026	08/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
SGR	14/08/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	
DQC	14/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
PSW	14/08/2026	08/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
HRB	14/08/2026	09/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
NQB	14/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
SST	17/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	80.16%	8,016
SSI	17/08/2026	14/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
SEB	17/08/2026	04/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18%	1,800
MBS	17/08/2026	17/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
TMW	17/08/2026	15/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
CTI	17/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
SSI	17/08/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	25,850	31.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,750	35.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	31,350	19.0%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,250	25.3%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,650	19.2%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,950	19.4%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	32,800	25.9%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	60,300	19.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	39,500	20.8%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	74,600	-21.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	22,100	38.6%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,900	13.9%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,200	29.5%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	15,100	81.8%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	46,400	28.1%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	24,000	19,400	23.7%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	22,600	78.8%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	18,150	131.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	11,050	65.1%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,920	102.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,200	43.6%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	41,300	101.0%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	25,550	15.9%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	71,600	4.7%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,950	76.1%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,100	53.7%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	137,000	24.1%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	73,000	45.9%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,250	33.0%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	40,300	21.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	62,100	20.8%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,550	76.6%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	52,100	44.0%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	59,800	40.5%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,900	32.7%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,600	30.3%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	30,250	48.8%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	51,100	44.8%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	34,300	59.0%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	42,800	37.9%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

